

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- *Thẩm phán ra quyết định:* Ông Trần Trung Thành
- *Người yêu cầu:* Chị Lê Thị L, sinh năm 1979 và anh Cao Văn D, sinh năm 1971; đều cư trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Bình.

**NỘI DUNG:**

Theo nội dung biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con tại Tòa án ngày 27/4/2021, chị Lê Thị L và anh Cao Văn D thống nhất trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/1996 tại UBND xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi chung sống hạnh phúc được một thời gian, thì đến đầu năm 2019 tình cảm vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn vì tính cách không hòa hợp, dẫn đến thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Hiện tại, vợ chồng không còn ai quan tâm đến nhau và đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L và anh D có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhau và yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

- Về con chung: Chị L và anh D khai nhận vợ chồng có 02 con chung Cao Thị L, sinh ngày 03/10/1997 và Cao Minh Đ, sinh ngày 03/8/2003. Sau khi ly hôn anh, chị thống nhất giao cháu Đ cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị L phải chịu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh D. Riêng cháu L đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên anh, chị không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản: Chị L và anh D không yêu cầu giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án được thẩm tra tại phiên hòa giải; ý kiến của các bên tham gia hòa giải, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Nội dung thỏa thuận, thống nhất trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều

cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Căn cứ hồ sơ thụ lý hòa giải số: 63/2021/TLHG-VHNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn; các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 9 và các Điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 4 năm 2021,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số: 63/2021/TLHG-VHNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Cao Văn D.

- Về con chung: Công nhận thỏa thuận của chị Lê Thị L và anh Cao Văn D về việc giao con chung Cao Minh Đ, sinh ngày 03/8/2003 cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị L không phải chịu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với anh D. Riêng cháu Cao Thị L, sinh ngày 03/10/1997 đã trưởng thành và các bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật

- Về tài sản: Chị Lê Thị L và anh Cao Văn D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

**2.** Về chi phí hòa giải: Chị Lê Thị L và anh Cao Văn D không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Chị Lê Thị L và anh Cao Văn D, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị, đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật

Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND xã C, huyện B; (GCNKH số: 19/1996, ngày 04/11/1996) ;
- Lưu hồ sơ .

**THÂM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Trần Trung Thành**